

BỘ TÀI CHÍNH**BỘ TÀI CHÍNH****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 50/2005/QĐ-BTC

Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2005

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy định quy trình thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật Hải quan số 29/2001/QH10 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam Khóa X, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày 29/6/2001;

Căn cứ Nghị định số 77/2003/NĐ-CP ngày 01/7/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 149/2005/QĐ-TTg ngày 20/6/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử;

Xét đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này:

- Quy định quy trình thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu;

- Các mẫu Đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử (ký hiệu HQ/2005-ĐKĐT), Giấy công nhận tham gia thủ tục hải quan điện tử (ký hiệu HQ/2005-CNĐT), Tờ khai hải quan điện tử (ký hiệu HQ/2005-TKĐT), Phụ lục tờ khai hải quan điện tử (ký hiệu HQ/2005-PLTKĐT), Dấu nghiệp vụ hải quan, Phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy (ký hiệu HQ/2005-PKG) và Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa (ký hiệu HQ/2005-PKH).

Điều 2. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan có trách nhiệm hướng dẫn thực hiện quy định này; xây dựng trình Bộ trưởng Bộ Tài chính phê duyệt mô hình và cơ cấu tổ chức, bộ máy Chi cục Hải quan điện tử, đào tạo công chức hải

quan và doanh nghiệp; Chủ trì phối hợp với các cơ quan hữu quan trong và ngoài ngành; Xây dựng và phát triển hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử; Đề xuất lựa chọn tổ chức tham gia thực hiện thí điểm dịch vụ truyền nhận dữ liệu hải quan điện tử để đảm bảo thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 4. Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan, Thủ trưởng các đơn vị thuộc Bộ Tài chính và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Thủ trưởng

Trương Chí Trung

BỘ TÀI CHÍNH**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc*Hà Nội, ngày 19 tháng 7 năm 2005***QUY ĐỊNH****Quy trình thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu***(ban hành kèm theo Quyết định số 50/2005/QĐ-BTC ngày 19 tháng 7 năm 2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)***I. QUY ĐỊNH CHUNG****1. Đối tượng và phạm vi áp dụng**

a) Đối tượng áp dụng: Các doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế tự nguyện đăng ký và được Cơ quan Hải quan chấp nhận tham gia thủ tục hải quan điện tử.

b) Phạm vi áp dụng: Quy trình thủ tục hải quan điện tử tại Quy định này áp dụng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu theo hợp đồng làm thủ tục hải quan tại Cục Hải quan thành phố Hải Phòng, Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh và các Cục Hải quan Tỉnh, Thành phố khác khi được phép thực hiện thí điểm thủ tục hải quan điện tử do Bộ trưởng Bộ Tài chính quyết định.

2. Thủ tục đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử

a) Doanh nghiệp thực hiện đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử theo mẫu đăng ký HQ/2005-ĐKĐT (Phụ lục 1) ban hành kèm theo Quyết định này và nộp bản đăng ký cho Chi cục Hải quan điện tử nơi đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử (Mẫu này có thể lấy, in ra tại địa chỉ trang web <http://www.customs.gov.vn> của Tổng cục Hải quan);

b) Chi cục Hải quan điện tử trong thời hạn chậm nhất 3 ngày làm việc kể từ ngày nhận được bản đăng ký, kiểm tra các tiêu chí trên bản đăng ký tham gia thủ tục hải quan điện tử của doanh nghiệp nếu phù hợp với quy định thì trình Cục trưởng phê duyệt, cấp tài khoản truy nhập và Giấy công nhận tham gia thủ tục hải quan điện tử HQ/2005-CNĐT (Phụ lục 2), nếu không phù hợp thì thông báo từ chối có nêu rõ lý do.

II. THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

1. Khai hải quan điện tử và kiểm tra, tiếp nhận, phân luồng hồ sơ hải quan

1.1. Khai hải quan điện tử

Khi khai hải quan điện tử, doanh nghiệp thực hiện các công việc sau:

a) Tạo thông tin khai hải quan điện tử trên máy tính theo đúng các tiêu chí và khuôn dạng chuẩn theo hướng dẫn của Tổng cục Hải quan và chịu trách nhiệm về tính chính xác của thông tin khai hải quan điện tử.

b) Gửi các thông tin khai hải quan điện tử đến Chi cục Hải quan điện tử nơi đăng ký tham gia;

c) Nhận và thực hiện các công việc theo Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử, cụ thể:

- Sửa đổi, bổ sung các nội dung thông tin khai điện tử theo yêu cầu của cơ quan Hải quan;

- In tờ khai (02 bản) dựa trên thông tin khai điện tử đã được cơ quan hải quan chấp nhận, ký, đóng dấu vào tờ khai HQ/2005-TKĐT (Phụ lục 3), phụ lục tờ khai HQ/2005-PLTKĐT (Phụ lục 4) nếu hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có từ 4 mặt hàng trở lên (sau đây gọi là tờ khai in);

- Đối với hàng hóa được Chi cục Hải quan điện tử chấp nhận thông tin khai hải quan điện tử và thông quan thì

doanh nghiệp mang tờ khai in đến bộ phận giám sát của Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi có hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu (sau đây gọi tắt là Chi cục Hải quan cửa khẩu) để thông quan hàng hóa;

- Đối với hàng hóa Chi cục Hải quan điện tử yêu cầu phải xuất trình, nộp chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan trước khi thông quan thì doanh nghiệp nộp, xuất trình tờ khai in cùng các chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan theo yêu cầu;

- Đối với hàng hóa Chi cục Hải quan điện tử yêu cầu phải xuất trình chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa thì doanh nghiệp nộp, xuất trình tờ khai in cùng các chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan cho Chi cục Hải quan điện tử và xuất trình hàng hóa cho Chi cục Hải quan cửa khẩu để kiểm tra theo yêu cầu;

d) Riêng đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc danh mục cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu hoặc thuộc danh mục xuất khẩu, nhập khẩu có điều kiện hoặc phải giám định, phân tích phân loại thì doanh nghiệp nộp hoặc xuất trình các loại giấy phép hoặc văn bản cho phép, Giấy đăng ký kiểm tra chất lượng hàng hóa hoặc Thông báo miễn kiểm tra, Giấy đăng ký kiểm dịch do cơ quan Nhà nước có thẩm quyền cấp, kết quả giám định, phân tích phân loại và/hoặc phiếu theo dõi trừ lùi (nếu có) theo quy định (sau đây gọi chung là văn bản cho phép).

Để tạo điều kiện thuận lợi cho việc làm thủ tục hải quan điện tử, khuyến khích doanh nghiệp nộp hoặc xuất trình trước các văn bản trên cho Chi cục Hải quan điện tử.

1.2. Thời điểm kiểm tra thông tin khai và thời hạn khai hải quan điện tử

a) Thời điểm kiểm tra thông tin khai hải quan điện tử

- Thông tin khai hải quan điện tử được kiểm tra, chấp nhận đăng ký trong giờ hành chính từ 8h00 đến 12h00 và từ 13h00 đến 17h00 (trừ ngày nghỉ và ngày lễ).

- Trong trường hợp ngoài giờ hành chính, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan điện tử quyết định cho phép kiểm tra, chấp nhận thông tin khai hải quan điện tử theo đăng ký của doanh nghiệp.

b) Thời hạn khai điện tử

- Hàng hóa nhập khẩu được thực hiện trước ngày hàng hóa đến cửa khẩu hoặc trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hàng hóa đến cửa khẩu; Thông tin khai hải quan điện tử có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày cơ quan hải quan chấp nhận thông tin khai hải quan điện tử.

- Hàng hóa xuất khẩu được thực hiện chậm nhất là 08 giờ trước khi phương tiện vận tải xuất cảnh; thông tin khai hải quan điện tử có giá trị làm thủ tục hải quan trong thời hạn 15 ngày, kể từ

ngày cơ quan hải quan chấp nhận thông tin khai hải quan điện tử.

1.3. Kiểm tra, đăng ký, phân loại hồ sơ hải quan điện tử

a) Khi nhận được thông tin khai hải quan điện tử của doanh nghiệp, trên cơ sở phân tích thông tin và các tiêu chí kiểm tra theo quy định, cơ quan Hải quan thông qua hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử thực hiện việc kiểm tra và chấp nhận thông tin khai hải quan điện tử hoặc thông báo từ chối chấp nhận có nêu rõ lý do.

b) Trường hợp chấp nhận thông tin khai điện tử thì cấp số tờ khai hải quan điện tử và phân luồng theo một trong các hình thức sau:

- Chấp nhận thông quan trên cơ sở thông tin khai hải quan điện tử (Luồng Xanh);

- Kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan trước khi thông quan hàng hóa (Luồng Vàng);

- Kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi thông quan hàng hóa (Luồng Đỏ).

c) Gửi Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử cho doanh nghiệp.

1.4. Nguyên tắc phân luồng

a) Chấp nhận thông quan trên cơ sở thông tin khai hải quan điện tử (Luồng Xanh) đối với các trường hợp sau:

www.ThuVienPhapLuat.com
09688660
+84-8-3845 6884
LAWSOFT * TEL: +84-8-3845 6884

a1) Đối với hàng xuất khẩu nếu có đủ một trong các điều kiện sau:

- Hàng xuất khẩu (trừ hàng xuất khẩu từ nguyên liệu nhập khẩu);
- Hàng hóa xuất khẩu có điều kiện nhưng đã nộp văn bản cho phép cho cơ quan Hải quan quy định tại điểm d Mục 1.1 Phần II.

a2) Hàng hóa nhập khẩu của các doanh nghiệp có quá trình chấp hành tốt pháp luật hải quan nếu có đủ 2 điều kiện sau:

- Hàng hóa không thuộc danh mục quy định tại điểm d Mục 1.1 Phần II; hàng hóa thuộc danh mục quy định tại điểm d Mục 1.1 Phần II nhưng đã nộp, xuất trình văn bản cho phép cho cơ quan Hải quan quy định tại điểm d Mục 1.1 Phần II;
- Hàng hóa thuộc diện không phải nộp thuế ngay.

a3) Hàng hóa thuộc các trường hợp đặc biệt khác do Thủ tướng Chính phủ quyết định;

b) Kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan trước khi thông quan hàng hóa (Luồng Vàng) đối với các trường hợp sau:

- Hàng hóa thuộc danh mục quy định tại điểm d Mục 1.1 Phần II nhưng chưa nộp văn bản cho phép cho cơ quan Hải quan;
- Hàng hóa thuộc diện phải nộp thuế ngay;

- Hàng hóa thuộc diện quy định tại điểm a Mục 1.4 Phần II nhưng phát hiện có nghi vấn về hồ sơ hải quan.

c) Kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi thông quan hàng hóa (Luồng Đỏ) đối với các trường hợp sau:

- Hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu của chủ hàng đã nhiều lần vi phạm pháp luật về hải quan;

- Hàng hóa không thuộc diện quy định tại điểm a, b Mục 1.4 Phần II, căn cứ vào kết quả thu thập, phân tích thông tin quản lý rủi ro từ cơ sở dữ liệu, từ trình sát hải quan, từ cơ quan, tổ chức, cá nhân và Hải quan các nước mà xác định có khả năng vi phạm pháp luật về hải quan phải kiểm tra thực tế;

d) Hàng hóa thuộc diện quy định tại điểm a, b Mục 1.4 Phần II nhưng phát hiện có dấu hiệu vi phạm pháp luật về hải quan thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan điện tử ra quyết định chuyển luồng thích hợp.

e) Tổng cục trưởng Tổng cục Hải quan quyết định tiêu chí phân luồng cấp toàn Ngành, Cục trưởng Cục Hải quan nơi có Chi cục Hải quan điện tử quyết định tiêu chí phân luồng trên địa bàn quản lý của đơn vị.

1.5. Tiếp nhận hoặc bổ sung văn bản cho phép và cấp Phiếu theo dõi trừ lùi

a) Công chức hải quan được giao nhiệm

vụ tiếp nhận bổ sung văn bản cho phép của doanh nghiệp nộp thực hiện các công việc sau:

- Nhận, kiểm tra tính hợp lệ của văn bản cho phép;

- Nhập nội dung ghi trong văn bản cho phép vào hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử;

- Lưu giữ văn bản cho phép.

b) Khi doanh nghiệp có đơn đề nghị sao trích nội dung Giấy phép để làm thủ tục hải quan tại Chi cục Hải quan khác, công chức hải quan thực hiện:

- Kiểm tra, đối chiếu dữ liệu về lượng hàng đã thực xuất, thực nhập với đơn đề nghị của doanh nghiệp. Thực hiện trừ lùi, xác nhận lượng hàng còn lại trên Phiếu theo dõi trừ lùi đối với Giấy phép đó.

- In, chuyển Đội trưởng Đội thông quan ký, đóng dấu nghiệp vụ - "Chi cục Hải quan điện tử" (Phụ lục 5) trên Phiếu theo dõi trừ lùi Giấy phép và trả lại doanh nghiệp.

2. Thông quan hàng hóa

2.1. Trường hợp chấp nhận thông tin khai hải quan điện tử và thông quan (Luồng Xanh)

a) Doanh nghiệp mang tờ khai in (02 bản) đến bộ phận giám sát của Chi cục Hải quan cửa khẩu để thông quan hàng hóa.

b) Bộ phận giám sát của Chi cục Hải quan cửa khẩu thực hiện:

- Tiếp nhận tờ khai in do doanh nghiệp xuất trình;

- Kiểm tra tiêu chí đã được thông quan của hàng hóa trên hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử;

- Đối chiếu tờ khai in do doanh nghiệp xuất trình với thông tin khai điện tử trên hệ thống;

- Xác nhận đã thông quan điện tử đối với hàng nhập khẩu; hoặc xác nhận đã thông quan điện tử và thực xuất (đối với hàng xuất khẩu) trên tờ khai in; ký, đóng dấu nghiệp vụ "Đã thông quan điện tử" (theo mẫu dấu kèm Phụ lục 5) vào ô 32 của tờ khai in, giao cho người khai hải quan 01 bản, chuyển 01 bản cho Chi cục Hải quan điện tử lưu); Tờ khai in đã được cơ quan hải quan ký, đóng dấu nghiệp vụ "Đã thông quan điện tử" có giá trị pháp lý như tờ khai thông thường;

- Cập nhật kết quả đã xác nhận vào hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử;

- Hủy việc xác nhận thực xuất trên hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử đối với hàng hóa đã được xác nhận thực xuất nhưng không xuất khẩu.

2.2. Trường hợp kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan (Luồng Vàng)

a) Doanh nghiệp nộp, xuất trình tờ khai in (02 bản) cùng chứng từ giấy

thuộc hồ sơ hải quan cho Chi cục Hải quan điện tử theo yêu cầu.

b) Công chức Hải quan kiểm tra các chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan do doanh nghiệp nộp, xuất trình tùy theo từng trường hợp về chính sách mặt hàng, chính sách thuế, trị giá hải quan, mã số hàng hóa, xuất xứ hàng hóa; trường hợp qua kiểm tra hồ sơ phải tính lại thuế thì kiểm tra việc tính thuế căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành để xác định số thuế phải nộp; nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống; in Phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy HQ/2005-PKG (02 bản) (Phụ lục 6), cùng đại diện doanh nghiệp ký xác nhận và chuyển trả cho doanh nghiệp 01 bản, lưu 01 bản cùng với chứng từ giấy đã được kiểm tra tại Chi cục Hải quan điện tử:

- Xác nhận thông quan trên hệ thống nếu các chứng từ nộp, xuất trình hợp lệ và phù hợp với thông tin khai hải quan điện tử.

- Yêu cầu kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi thông quan nếu có nghi vấn.

- Trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật hải quan thì xử lý theo quy định hiện hành;

c) Trường hợp hàng hóa được thông quan ngay thì Đội trưởng Đội thông quan Chi cục Hải quan điện tử phê duyệt kết quả kiểm tra và quyết định thông quan trên hệ thống. Việc thông quan hàng hóa thực hiện theo quy định tại Mục 2.1 Phần II.

d) Trường hợp hàng hóa phải kiểm tra thực tế thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan điện tử quyết định việc kiểm tra thực tế hàng hóa trước khi thông quan. Việc kiểm tra thực tế được thực hiện theo quy định tại điểm c, d, e, f, g, h Mục 2.3 Phần II.

e) Trường hợp hàng hóa phải phân tích, phân loại, trưng cầu giám định thì yêu cầu Chi cục Hải quan cửa khẩu lấy mẫu đi giám định. Việc lấy mẫu, lưu mẫu giám định thực hiện theo quy định hiện hành. Ngay sau khi có kết quả giám định, phân tích, phân loại Chi cục Hải quan cửa khẩu gửi cho Chi cục Hải quan điện tử để hoàn tất thủ tục. Việc thông quan hàng hóa đối với trường hợp này như sau:

- Trường hợp hàng hóa phải phân tích, phân loại, trưng cầu giám định để xác định hàng hóa có thuộc diện được phép xuất khẩu, nhập khẩu, sau khi đã lấy mẫu theo quy định, Chi cục trưởng Chi cục Hải quan cửa khẩu quyết định việc cho phép chủ hàng được đưa hàng về bảo quản nếu hàng hóa đáp ứng được yêu cầu giám sát của Hải quan. Hàng hóa chỉ được thông quan khi có kết quả phân tích, phân loại, giám định.

- Trường hợp hàng hóa phải phân tích, phân loại, giám định để xác định số thuế phải nộp sau khi đã lấy mẫu theo quy định thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan điện tử quyết định việc thông quan mà không phải chờ kết quả giám định.

f) Trường hợp hàng hóa phải xác định trị giá hải quan thì Chi cục trưởng Chi cục Hải quan điện tử quyết định việc thông quan hàng hóa, đồng thời chuyển chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan cho bộ phận kiểm tra sau thông quan thuộc Chi cục Hải quan điện tử.

g) Hàng hóa phải kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan trước khi thông quan thiếu một số chứng từ (Hóa đơn thương mại, bản kê chi tiết hàng hóa, giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa) nhưng được Chi cục Hải quan điện tử đồng ý cho nộp chậm có thời hạn thì được chấp nhận thông quan.

h) Hàng hóa chưa nộp, nộp chưa đủ số tiền thuế phải nộp trong thời hạn quy định mà được tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng bảo lãnh về số tiền thuế phải nộp thì được chấp nhận thông quan.

2.3. Trường hợp kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và kiểm tra thực tế hàng hóa (Luồng Đỏ)

a) Doanh nghiệp nộp, xuất trình tờ khai in (02 bản) cùng chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan cho Chi cục Hải quan điện tử theo yêu cầu.

b) Công chức Hải quan tại Chi cục Hải quan điện tử kiểm tra các chứng từ do doanh nghiệp xuất trình theo yêu cầu về chính sách mặt hàng, chính sách thuế, trị giá hải quan, mã số hàng hóa, xuất xứ hàng hóa; nhập kết quả kiểm tra vào

hệ thống; in Phiếu ghi kết quả kiểm tra chứng từ giấy (02 bản) và cùng đại diện doanh nghiệp ký xác nhận; giao tờ khai in cùng chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan cho doanh nghiệp để mang đến Chi cục Hải quan cửa khẩu thực hiện việc kiểm tra thực tế hàng hóa.

c) Doanh nghiệp xuất trình hàng hóa cho Chi cục Hải quan cửa khẩu để kiểm tra thực tế.

d) Công chức hải quan tại Chi cục Hải quan cửa khẩu tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa theo yêu cầu về hình thức, mức độ kiểm tra thực tế hàng hóa do Chi cục trưởng Chi cục Hải quan điện tử quyết định trên hệ thống; việc kiểm tra thực tế có thể sử dụng máy móc, thiết bị kỹ thuật, các biện pháp nghiệp vụ khác; nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống; in Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa (02 bản) HQ/2005-PKH (Phụ lục 7) và cùng đại diện doanh nghiệp ký xác nhận.

e) Chi cục Hải quan điện tử kiểm tra việc tính thuế đối với những hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu có thuế qua kiểm tra thực tế hàng hóa phải tính lại thuế. Việc tính thuế được thực hiện trên hệ thống căn cứ vào các quy định pháp luật hiện hành để xác định số thuế phải nộp.

f) Đội trưởng Đội thông quan Chi cục Hải quan điện tử phê duyệt kết quả kiểm tra và quyết định thông quan trên hệ thống.

g) Chi cục Hải quan cửa khẩu lưu chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và

chuyển cho Chi cục Hải quan điện tử, giao tờ khai in (02 bản) cho doanh nghiệp.

h) Trường hợp hàng hóa được thông quan thì thực hiện tiếp công việc theo quy định tại Mục 2.1 Phần II. Trường hợp phát hiện có vi phạm pháp luật hải quan thì xử lý theo quy định hiện hành.

2.4. Thu nộp thuế và lệ phí hải quan

a) Doanh nghiệp thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ về thuế và lệ phí hải quan theo thông báo của Chi cục Hải quan điện tử thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan, cụ thể:

- Đối với hàng hóa phải nộp thuế ngay, sau khi cơ quan Hải quan chấp nhận thông tin khai điện tử và cấp số tờ khai hải quan điện tử doanh nghiệp nộp thuế theo Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử và xuất trình chứng từ nộp thuế hoặc bảo lãnh của tổ chức tín dụng hoặc tổ chức khác được phép thực hiện một số hoạt động ngân hàng bảo lãnh về số tiền thuế phải nộp cho Chi cục Hải quan điện tử trước khi thông quan;

- Đối với hàng hóa được ân hạn thuế thì doanh nghiệp phải nộp thuế theo Thông báo hướng dẫn làm thủ tục hải quan điện tử trong thời gian ân hạn theo luật định;

- Việc nộp lệ phí hải quan của các lô hàng đã được thông quan tháng trước

được thực hiện từ ngày 01 đến 10 tháng sau tại Chi cục Hải quan điện tử.

b) Công chức hải quan thuộc Chi cục Hải quan điện tử thực hiện:

- Thu, theo dõi nộp thuế, nợ thuế và kế toán thuế theo quy định.

- Tính, thu lệ phí hải quan hàng tháng theo quy định.

2.5. Hỗ trợ doanh nghiệp và giải quyết khiếu nại

a) Doanh nghiệp tham gia thủ tục hải quan điện tử được đào tạo, cung cấp các văn bản quy định về thủ tục hải quan điện tử; được đề nghị cơ quan Hải quan giải đáp các vướng mắc liên quan đến quá trình thực hiện thủ tục hải quan điện tử.

b) Chi cục Hải quan điện tử có trách nhiệm hướng dẫn, cung cấp các văn bản quy định, giải đáp vướng mắc của doanh nghiệp về thủ tục hải quan điện tử. Trường hợp vướng mắc vượt quá thẩm quyền phải báo cáo và đề xuất kịp thời lên cơ quan Hải quan cấp trên.

c) Mọi thắc mắc, khiếu nại hoặc tranh chấp được giải quyết dựa trên thông tin khai hải quan điện tử lưu tại hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử.

2.6. Xử lý vi phạm

a) Chi cục trưởng Chi cục Hải quan điện tử thực hiện xử lý vi phạm theo thẩm quyền do pháp luật quy định. Sau

khi xử lý thì nhập kết quả xử lý vào hệ thống.

b) Đối với hàng hóa phải kiểm tra thực tế, Chi cục Hải quan cửa khẩu nơi tiến hành kiểm tra thực tế hàng hóa nếu phát hiện vi phạm thì xử lý. Sau khi xử lý thì nhập kết quả xử lý vào hệ thống.

3. Kiểm tra sau thông quan

3.1. Nguyên tắc

a) Kiểm tra sau thông quan là một khâu trong quy trình nghiệp vụ hải quan nhằm thẩm định việc tuân thủ pháp luật hải quan của người khai hải quan.

b) Tất cả thông tin khai hải quan điện tử, tờ khai in, các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan, sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan điện tử, đều thuộc đối tượng kiểm tra sau thông quan kể cả hàng hóa nếu trong trường hợp cần thiết và còn điều kiện.

c) Chi cục Hải quan điện tử thực hiện việc kiểm tra sau thông quan đối với hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu được thông quan tại đơn vị mình trên cơ sở phân tích, xử lý thông tin, từ cơ sở dữ liệu, chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và thông tin của các bộ phận nghiệp vụ khác, của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và Hải quan các nước.

d) Doanh nghiệp có trách nhiệm nộp,

xuất trình các chứng từ thuộc hồ sơ hải quan, sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan điện tử, kể cả hàng hóa nếu trong trường hợp cần thiết và còn điều kiện cho Chi cục Hải quan điện tử khi có yêu cầu.

3.2. Các công việc kiểm tra sau thông quan của Chi cục Hải quan điện tử

a) Tiếp nhận và lưu trữ các tờ khai in, chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan (đối với các hàng hóa phải kiểm tra thực tế) đã thông quan điện tử từ các Chi cục Hải quan cửa khẩu chuyển về theo định kỳ hàng tháng.

b) Thu thập thông tin trên cơ sở:

- Kiểm tra thông tin khai điện tử đối với hàng hóa được thông quan;
- Kiểm tra chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan đã tiếp nhận và lưu giữ;
- Cơ sở dữ liệu hải quan;
- Thông tin từ các bộ phận nghiệp vụ khác;
- Thông tin từ cơ quan, tổ chức, cá nhân và từ hải quan các nước.

c) Trên cơ sở kết quả kiểm tra, nếu có dấu hiệu vi phạm về chính sách mặt hàng, chính sách thuế, trị giá hải quan, mã số hàng hóa, xuất xứ hàng hóa thì yêu cầu doanh nghiệp mang chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan và các chứng

từ khác liên quan đến hàng hóa để thực hiện việc kiểm tra theo quy định; nhập kết quả kiểm tra vào hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử. Trong thời hạn quy định của Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu sửa đổi, bổ sung nếu doanh nghiệp tự khắc phục những sai sót, nhầm lẫn trong việc khai hải quan điện tử, tính thuế, nộp thuế thì cơ quan Hải quan không ra quyết định kiểm tra sau thông quan.

d) Phân loại, phân tích, đánh giá thông tin để xác định đối tượng, mức độ kiểm tra sau thông quan; lập kế hoạch kiểm tra sau thông quan; báo cáo Cục trưởng Cục Hải quan tỉnh, thành phố phê duyệt và ra quyết định kiểm tra sau thông quan.

e) Tiến hành các bước kiểm tra sau thông quan tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và nhập kết quả kiểm tra sau thông quan vào hệ thống.

4. Quản lý rủi ro

Bộ phận quản lý rủi ro tại Chi cục Hải quan điện tử thực hiện các nhiệm vụ sau:

a) Tổ chức thu thập thông tin, tài liệu từ cơ sở dữ liệu, chứng từ giấy thuộc hồ sơ hải quan, từ bộ phận thông quan, kiểm tra sau thông quan, trình sát hải quan, từ thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân và Hải quan các nước.

b) Phân loại, phân tích, đánh giá và xử lý thông tin kịp thời để xác định khả năng rủi ro phục vụ cho việc thông quan hàng hóa, kiểm tra sau thông quan và chống buôn lậu trên địa bàn hoạt động của mình.

c) Lập hồ sơ quản lý doanh nghiệp theo mức độ tuân thủ pháp luật Hải quan;

d) Nhập kết quả vào hệ thống để phục vụ công tác nghiệp vụ hải quan.

e) Đề xuất tiêu chí phân luồng và tiêu chí kiểm tra sau thông quan trình Lãnh đạo Chi cục Hải quan điện tử./.

KT. BỘ TRƯỞNG

Thứ trưởng

Trương Chí Trung

0962/60

PHẦN IV

CÁC ĐIỀU KHOẢN, ĐIỀU KIỆN KHI THAM GIA THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Điều 1. Thủ tục hải quan điện tử

1. Thủ tục hải quan được thực hiện bằng phương tiện điện tử thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử của cơ quan Hải quan;
2. Hồ sơ hải quan điện tử bảo đảm sự toàn vẹn, có khuôn dạng chuẩn và có giá trị pháp lý như hồ sơ hải quan giấy;
3. Thực hiện các quy định về việc người khai hải quan được tự kê khai, tự tính, tự nộp thuế và các khoản thu khác. Lệ phí hải quan được thu, nộp định kỳ hàng tháng.
4. Cơ quan hải quan thực hiện thủ tục hải quan trên cơ sở hồ sơ hải quan điện tử do doanh nghiệp gửi tới; quyết định thông quan dựa trên hồ sơ điện tử do doanh nghiệp khai; quyết định việc kiểm tra hải quan dựa trên kết quả phân tích thông tin từ cơ sở dữ liệu của hải quan và các nguồn thông tin khác.

Điều 2. Trách nhiệm của người tham gia thủ tục hải quan điện tử

1. Khai và thực hiện thủ tục hải quan điện tử thông qua hệ thống xử lý dữ liệu điện tử hải quan của cơ quan Hải quan.
2. Tự khai, tự tính và tự nộp thuế theo quy định của pháp luật về thuế và hải quan.
3. Nộp lệ phí hải quan hàng tháng.
4. Chịu trách nhiệm trước pháp luật về sự chính xác và trung thực của nội dung đã khai và các chứng từ đã nộp, xuất trình cho cơ quan Hải quan, sự thống nhất về nội dung giữa hồ sơ hải quan giấy và hồ sơ hải quan điện tử.
5. Lưu giữ hồ sơ hải quan, sổ sách, chứng từ kế toán và các chứng từ khác có liên quan đến hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu đã được thông quan trong thời hạn 5 năm, kể từ ngày đăng ký tờ khai hải quan; xuất trình hồ sơ, cung cấp thông tin, chứng từ có liên quan khi cơ quan Hải quan yêu cầu (kể cả dạng giấy và dạng điện tử).
6. Khi được cơ quan Hải quan cấp tài khoản truy nhập để thực hiện thủ tục hải quan điện tử doanh nghiệp chịu trách nhiệm quản lý tài khoản truy nhập, không được tiết lộ hoặc để lộ tài khoản của mình.
7. Người tham gia thủ tục hải quan điện tử cam kết không sử dụng tài khoản truy nhập của mình để thực hiện các công việc khác ngoài việc thủ tục hải quan điện tử.

Điều 3. Thay thế và thu hồi tài khoản truy nhập

1. Trong trường hợp cần thay đổi, cấp lại hoặc chấm dứt sử dụng tài khoản truy nhập, người tham gia thủ tục hải quan điện tử phải có trách nhiệm thông báo cho cơ quan Hải quan bằng văn bản.
2. Khi có bằng chứng về việc doanh nghiệp vi phạm các quy định của cơ quan Hải quan, cơ quan Hải quan có thể chấm dứt việc sử dụng và thu hồi tài khoản truy nhập mà không cần phải thông báo trước.

Điều 4. Thu và nộp lệ phí hải quan

1. Hàng tháng cơ quan Hải quan sẽ thông báo số lệ phí làm thủ tục hải quan phải nộp cho người tham gia thủ tục hải quan điện tử.

2. Khi nhận được thông báo nộp lệ phí làm thủ tục hải quan, người tham gia thủ tục hải quan điện tử có trách nhiệm nộp đủ số lệ phí theo đúng hạn ghi trong thông báo.

Điều 5. Quy định về Luật điều chỉnh giải quyết tranh chấp

1. Mọi thắc mắc, khiếu nại hoặc tranh chấp được giải quyết dựa trên hồ sơ hải quan điện tử lưu tại hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử của cơ quan Hải quan.

2. Trường hợp có tranh chấp giữa người tham gia thủ tục hải quan điện tử và cơ quan Hải quan, người tham gia thủ tục hải quan điện tử trước tiên tạm thời chấp nhận hình thức xử lý do cơ quan Hải quan đưa ra, sau đó sẽ giải quyết theo luật pháp Việt Nam.

Điều 6. Các quy định khác

1. Cơ quan Hải quan có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, thắc mắc liên quan đến thủ tục hải quan điện tử của người tham gia thủ tục hải quan điện tử.

2. Cơ quan Hải quan không chịu trách nhiệm với người tham gia thủ tục hải quan điện tử về những thiệt hại hay mất mát do những nguyên nhân: trục trặc, hỏng hóc trang thiết bị máy móc thuộc hệ thống xử lý dữ liệu hải quan điện tử của cơ quan Hải quan do thiên tai, sự cố viễn thông, sự giả mạo dữ liệu điện tử hay bất kỳ nguyên nhân nào khác ngoài sự kiểm soát của cơ quan Hải quan.

PHẦN V - CAM KẾT

Nhận thức rằng việc tham gia thủ tục hải quan điện tử là hoàn toàn tự nguyện, trên cơ sở tuân thủ các quy định của Luật Hải quan và pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, chúng tôi xin xác nhận:

- Đã đọc, hiểu rõ, đồng ý và cam kết thực hiện các điều khoản và điều kiện nêu ở Phần IV.

- Các thông tin khai trên đơn đăng ký này là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm về những thông tin này.

Đại diện Doanh nghiệp:

Tên: _____

Chữ ký và ngày đăng ký: _____

Số CMND: _____

Chức vụ: _____

Con dấu của Doanh nghiệp:



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG NHẬN
THAM GIA THỦ TỤC HẢI QUAN ĐIỆN TỬ

Cục trưởng Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh công nhận:

Địa chỉ:

Mã số thuế:

**Đủ điều kiện tham gia thủ tục hải quan điện tử tại Chi cục Hải quan điện tử
thuộc Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh**

CỤC TRƯỞNG

Số:

Ngày cấp:

PHỤ LỤC 2
Giấy công nhận tham gia thủ tục hải quan điện tử
Ký hiệu: HQ/2005-CNBT

PHỤ LỤC 3
Tờ khai hải quan điện tử
Ký hiệu: HQ/2005-TKĐT

TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ
(Xuất khẩu/Nhập khẩu)



HQ/2005-TKĐT

Chi cục Hải quan: Chi cục Hải quan cửa khẩu:		Số tham chiếu: Ngày, giờ gửi:		Số tờ khai: Ngày, giờ đăng ký:				
1. Người xuất khẩu:		4. Loại hình:		5. Ngày thực xuất:				
		7. Hóa đơn thương mại:		8. Giấy phép:				
2. Người nhập khẩu:		10. Vận tải đơn:		11. Cảng xếp hàng:				
		13. Phương tiện vận tải:		14. Nước xuất khẩu:				
3. Người ủy thác/Đại lý làm thủ tục Hải quan:		15. Điều kiện giao hàng:		16. Phương thức thanh toán:				
		17. Đồng tiền thanh toán:		18. Tỷ giá tính thuế:				
Kết quả phân luồng và hướng dẫn làm thủ tục Hải quan:								
Số thứ tự	19. Tên hàng, quy cách phẩm chất	20. Mã số hàng hóa	21. Xuất xứ	22. Số lượng	23. Đơn vị tính			
1								
2								
3								
Cộng:								
Số thứ tự	27. Thuế nhập khẩu			28. Thuế GTGT (hoặc TTĐB)			29. Thu khác	
	Trị giá tính thuế	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Trị giá tính thuế	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1								
2								
3								
Cộng:								
30. Tổng số tiền thuế và thu khác (ô 27 + 28 + 29) bằng số:								
Bằng chữ:								
31. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khai báo trên tờ khai này. Ngày tháng năm					32. Xác nhận đã thông quan và thực xuất			
(Người khai báo ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)								

PHỤ LỤC 4
Phụ lục tờ khai hải quan điện tử
Ký hiệu: HQ/2005-PLTKĐT

PHỤ LỤC TỜ KHAI HẢI QUAN ĐIỆN TỬ
(Xuất khẩu/Nhập khẩu)



HQ/2005-PLTKĐT

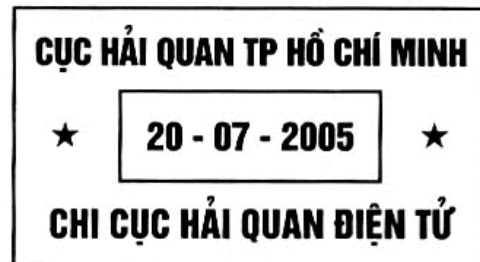
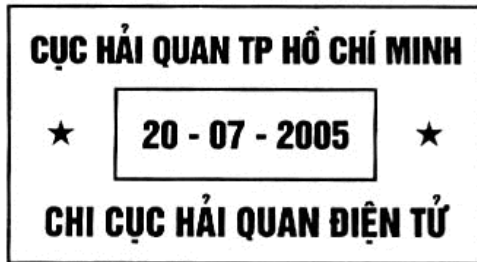
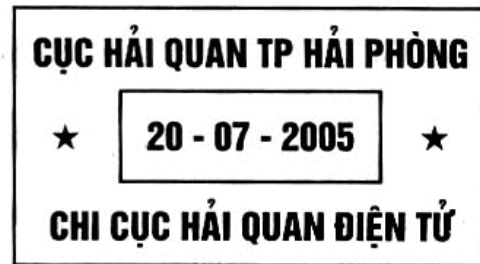
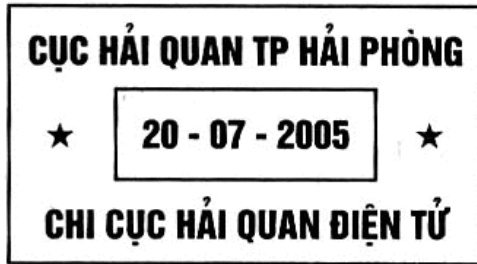
Chi cục Hải quan:			Phụ lục số:			Số tờ khai:		
Chi cục Hải quan cửa khẩu:			Ngày, giờ đăng ký:			Loại hình:		
PHẦN THÔNG TIN HÀNG HÓA								
Số thứ tự	19. Tên hàng, quy cách phẩm chất	20. Mã số hàng hóa	21. Xuất xứ	22. Số lượng	23. Đơn vị tính	24. Đơn giá nguyên tệ	25. Trị giá nguyên tệ	26. Số container
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
Cộng:								
Số thứ tự	27. Thuế nhập khẩu			28. Thuế GTGT (hoặc TTĐB)			29. Thu khác	
	Trị giá tính thuế	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Trị giá tính thuế	Thuế suất (%)	Tiền thuế	Tỷ lệ (%)	Số tiền
1								
2								
3								
4								
5								
6								
7								
8								
9								
10								
Cộng:								
30. Tổng số tiền thuế và thu khác (ô 27 + 28 + 29) bằng số:								
Bằng chữ:								
31. Tôi xin cam đoan, chịu trách nhiệm trước pháp luật về những nội dung khai báo trên tờ khai này.								
(Người khai báo ghi rõ họ tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)								

09688760

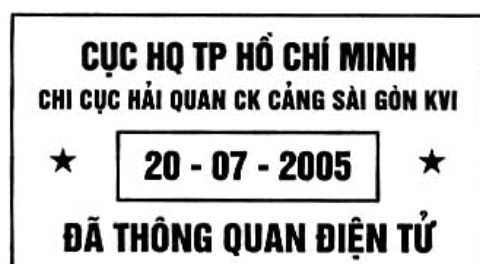
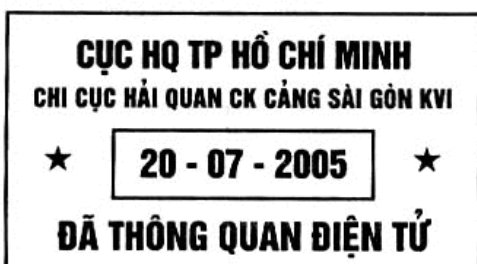
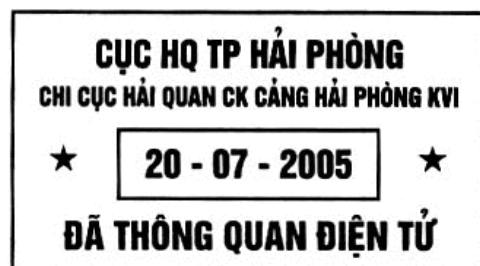
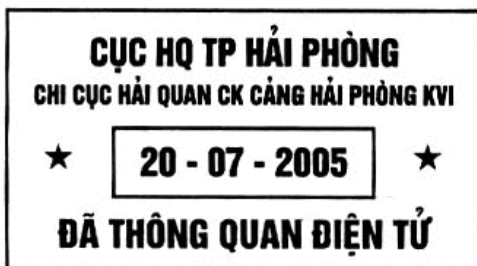
PHỤ LỤC 5

Mẫu dấu nghiệp vụ hải quan

1. Mẫu dấu “Chi cục Hải quan điện tử” của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng và Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh



2. Mẫu dấu “Đã thông quan điện tử” của Cục Hải quan thành phố Hải Phòng và Cục Hải quan thành phố Hồ Chí Minh



PHỤ LỤC 7**Phiếu ghi kết quả kiểm tra hàng hóa****Ký hiệu: HQ/2005-PKH****PHIẾU GHI KẾT QUẢ KIỂM TRA HÀNG HÓA**

(Sử dụng trong trường hợp hàng hóa phải kiểm tra thực tế)



HQ/2005-PKH

Chi cục Hải quan: Chi cục Hải quan cửa khẩu:	Số tờ khai: Ngày, giờ đăng ký:	Ngày, giờ kiểm hóa: <input type="text"/>		
1. Người nhập khẩu/xuất khẩu:	3. Loại hình:	4. Hóa đơn thương mại: <input type="text"/>		
2. Người đại diện: Số CMND/Hộ chiếu: Ngày cấp:	5. Hợp đồng:	6. Giấy phép:	7. Vận tải đơn:	
	8. Phân công kiểm hóa của chi cục Hải quan cửa khẩu:			
9. Quyết định của chi cục Hải quan điện tử về hình thức, mức độ kiểm tra hàng hóa:				
10. Kết quả kiểm tra hàng hóa				
11. Xác nhận của đại diện doanh nghiệp Ngày tháng năm		12. Xác nhận của kiểm hóa viên		
(Người đại diện ký, ghi rõ họ tên)		(Kiểm tra viên ký, ghi rõ họ tên)		

09688760